

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình -
Phần khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 67/TTr-SXD ngày 23/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố Định mức dự toán xây dựng công trình – Phần khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1. Định mức dự toán xây dựng công trình – Phần khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là định mức khảo sát xây dựng công trình điện) là định mức kinh tế kỹ thuật thể hiện mức hao phí về vật liệu, nhân công, máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc công tác khảo sát theo đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm quy định.

Định mức khảo sát xây dựng công trình điện được lập trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát xây dựng; quy phạm về thiết kế - thi công - nghiệm thu và những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khảo sát xây dựng.

2. Nội dung định mức khảo sát xây dựng công trình điện:

Định mức khảo sát xây dựng công trình điện bao gồm:

a) Thành phần công việc:

- Nhận nhiệm vụ, nhận tuyến ngoài thực địa.

- Lập đề cương khảo sát, chuẩn bị dụng cụ, vật tư, trang thiết bị.

- Chôn cọc mốc, đo điểm chi tiết trên tuyến và hai bên hành lang tuyến tỷ lệ 1/5.000.

- Đo các góc của tuyến, đo nối tọa độ quốc gia với tuyến.

- Đo mặt cắt ngang ở những nơi rừng núi có độ dốc $\geq 30^\circ$.

- Đo phần trên không.



ĐƠN VỊ VĂN BIÊN SỐ 702
Ngày 10 tháng 7 năm 2012

- Điều tra thông tin liên lạc, giao thông, sông suối, thủy văn, nhà cửa trong hành lang tuyến của từng công trình theo cấp điện áp.

- Tính toán, vẽ và hoàn chỉnh bản vẽ, lập báo cáo đo vẽ mặt cắt tuyến đường dây.

Đơn vị tính: 100m

Mã hiệu	Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cấp địa hình						
				I	II	III	IV	V	VI	
CO.03100	Đo vẽ tuyến đường dây dưới 6kV	Vật liệu:								
		Cọc gỗ	cái	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	
		Sổ các loại	quyển	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	
		Giấy kẻ ly	m	0,06	0,06	0,06	0,12	0,12	0,12	
		Giấy can	m	0,06	0,06	0,06	0,12	0,12	0,12	
		Giấy trắng	tập	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06	
		Vật liệu khác	%	20	20	20	20	20	20	
		Nhân công:								
		Nhân công 4.0/7	công	2,64	2,96	3,24	3,54	3,85	4,10	
		Máy thi công:								
		Theo 020	ca	0,108	0,112	0,124	0,130	0,135	0,140	
		Ống nhôm	ca	0,108	0,112	0,124	0,130	0,135	0,140	
		Ni 030	ca	0,027	0,027	0,027	0,027	0,027	0,027	
		Ôtô 5 tấn	ca	0,0054	0,0054	0,0054	0,0054	0,0054	0,0054	
CO.03200	Đo vẽ tuyến đường dây từ 6kV đến 35kV	Vật liệu:								
		Ximăng PCB30	kg	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	
		Cát vàng	m ³	0,016	0,016	0,016	0,016	0,016	0,016	
		Thép Ø8:- Ø10 - CT3	m	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	
		Cọc gỗ	cái	1	1	1	1	1	1	
		Sổ các loại	quyển	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	
		Giấy kẻ ly	m	0,1	0,1	0,1	0,2	0,2	0,2	

	Giấy can	m	0,1	0,1	0,1	0,2	0,2	0,2
	Giấy trắng	tập	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
	Vật liệu khác	%	20	20	20	20	20	20
	Nhân công:							
	Nhân công 4.0/7	công	4,43	4,92	5,41	5,90	6,41	6,84
	Máy thi công:							
	Theo 020	ca	0,180	0,198	0,207	0,216	0,225	0,234
	Ổng nhôm	ca	0,180	0,198	0,207	0,216	0,225	0,234
	Ni 030	ca	0,045	0,045	0,045	0,045	0,045	0,045
	Ôtô 5 tấn	ca	0,009	0,009	0,009	0,009	0,009	0,009
			1	2	3	4	5	6

- Trong định mức này chưa tính công tác phát cây;

b) Điều kiện áp dụng:

- Các tuyến đường dây tải điện khi khảo sát 2 bước (khảo sát bước thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công) thì bước thiết kế cơ sở định mức được nhân hệ số K=0,3.

- Bảng phân cấp địa hình cho công tác khảo sát công trình điện:

Cấp địa hình	Những địa hình tiêu biểu cho mỗi cấp
I	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng chủ yếu ruộng màu khô ráo, thưa dân cư, quang đãng, đi lại dễ dàng, địa hình đơn giản. - Vùng bằng phẳng của thung lũng sông chảy qua vùng trung du đồi thấp dưới 20m, cây cỏ thấp dưới 0,5m đi lại dễ dàng.
II	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng ruộng màu xen lẫn ruộng lúa nước không lây lội, làng mạc thưa, có đường giao thông, mương máng, cột điện chạy qua khu đo. - Vùng bằng phẳng chân đồi, vùng đồi thoải dưới 20m, cỏ cây mọc thấp, không vướng tầm ngắm, chân núi có ruộng cây lúa, trồng màu, không lây lội, đi lại thuận tiện.
III	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng dân cư thưa, ít nhà cửa, vườn cây ăn quả, ao hồ, mương máng, cột điện. - Vùng thị trấn nhỏ, nhà cửa thưa, độc lập. - Vùng đồi sườn thoải, đồi cao dưới 30m, lác đác có bụi cây, lùm cây cao bằng máy, phải chặt phát, sườn đồi có ruộng trồng khoai, sắn, có bậc thang, địa hình ít phức tạp. - Vùng bằng phẳng Tây Nguyên, vùng có lau sậy, có vườn cây ăn quả, cây công nghiệp, độ chia cắt trung bình.
IV	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng thị trấn, vùng ngoại vi thành phố lớn, vườn cây rậm rạp, có công trình nổi và ngầm, hệ thống giao thông thủy bộ, lưới điện cao, hạ thế, điện thoại phức tạp.

	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồi núi cao dưới 50m xen lẫn có rừng thưa hoặc rừng cây công nghiệp cao su, cà phê, sơn, bạch đàn ... khi đo không được chặt phá hoặc hạn chế việc phát, địa hình tương đối phức tạp. - Vùng bằng phẳng Tây Nguyên có nhiều vườn cây ăn quả không chặt phá được, nhiều bản làng, có rừng khộp bao phủ không quá 50%. - Vùng bãi thuy triều lầy lội, sù vẹt mọc cao hơn tầm ngắm phải chặt phá.
V	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng thị xã, thành phố, mật độ người và xe qua lại đông đúc, tập nập, ảnh hưởng đến việc đo đạc, có công trình kiến trúc nổi và ngầm, hệ thống đường cống rãnh phức tạp. - Vùng đồi núi cao dưới 100m, cây cối rậm rạp núi đá vôi tai mèo lờm chờm, nhiều vách đứng hay hang động phức tạp.
VI	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng rừng núi cao trên 100m cây cối rậm rạp hoang vu, hẻo lánh. - Vùng bằng phẳng cao nguyên nơi biên giới vùng khộp dày. - Vùng biên giới xa xôi, đi lại khó khăn, địa hình hết sức phức tạp. - Vùng núi đá vôi tai mèo lờm chờm, cheo leo nhiều thung lũng vực sâu, hang động, cây cối rậm rạp.

Điều 2. Định mức dự toán xây dựng công trình – Phần khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo xác định chi phí khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh; TT Tin học;
- Website của tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; ✓
- Lưu: VT, TH, NC, NL, TH, TM, VX, CN(200)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư